| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐỊNH QUÁN**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ THÀNH VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **295/**2019/QĐST-HNGĐ | *Định Quán, ngày 13 tháng 9 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 461/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Võ Thị Bé T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp Phú Thọ, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Lữ Minh T1, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp Phú Tân, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Bé T và ông Lữ Minh T1 cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận ông bà thuận tình ly hôn.

Ngày 05/9/2019, Tòa án đã tiến hành hòa giải để bà T, ông T1 đoàn tụ; giải thích quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng, về con chung và các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên bà T và ông T1 đều cho rằng cuộc sống chung không có hạnh phúc, tình cảm hai người không còn nên không đồng ý đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà T, ông T1 có 03 con chung là Lữ Quốc A1, sinh ngày 09/11/2010, Lữ Quốc T2, sinh ngày 26/8/2012, Lữ Quỳnh A, sinh ngày 29/5/2018. Các bên thống nhất thỏa thuận giao 03con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông T1 đều khai không có tài sản chung và nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị Bé T và ông Lữ Minh T1.

- Về con chung: giao con chung là Lữ Quốc A1, sinh ngày 09/11/2010, Lữ Quốc T2, sinh ngày 26/8/2012, Lữ Quỳnh A, sinh ngày 29/5/2018 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông T1 có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung bà T, ông T1 có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

**2.**Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng. Bà T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng bà T đã nộp theo biên lai số 0002565 ngày 06/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai được trừ vào số tiền lệ phí bà T phải nộp. Bà T đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND H. Định Quán;
- Cục THA DS H. Định Quán;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**Phạm Ngọc Quyền**